

A. Thông tin phòng thí nghiệm (PTN)

1. Tên đơn vị:
2. Tên PTN:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Điện thoại: Fax :
5. Tên người liên hệ 1 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
Tên người liên hệ 2 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
6. Địa chỉ nhận mẫu (nếu khác mục 3):

B. Thông tin thanh toán

7. Hình thức thanh toán: Tiền mặt Chuyển khoản
8. Xuất hóa đơn trước: Không Có (*Lưu ý: PTN thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn*)
9. Thông tin thể hiện trên hóa đơn:
Mã số thuế:
- Tên đơn vị (nếu khác mục 1):
- Địa chỉ (nếu khác mục 3):

C. Thông tin đăng ký

PTN chúng tôi đăng ký tham gia (các) chương trình TNTT do Trung tâm Kỹ thuật 3 tổ chức trong tháng 09/2021 như sau:

10. Lĩnh vực vi sinh

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 04/21	Ngũ cốc	<input type="checkbox"/> Định lượng <i>Bacillus cereus</i> giả định	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000
QPT 15/21 (*)	Nước uống	<input type="checkbox"/> Định lượng <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	Không quy định	01 mẫu/PTN tương đương 500 mL	2.500.000
QPT 21/21	Sữa bột	<input type="checkbox"/> Định lượng Staphylococci dương tính với coagulase	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000
QPT 26/21	Thịt (gà)	<input type="checkbox"/> Định tính <i>Salmonella</i> spp.	Không quy định	01 cặp mẫu/PTN tương đương 25 g	3.000.000

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 35/21	Thủy hải sản (cá)	<input type="checkbox"/> Định lượng Enterobacteriaceae	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000
QPT 111/21 (*)	Thủy hải sản (cá)	<input type="checkbox"/> Định lượng <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000
QPT 112/21 (*)	Rau quả	<input type="checkbox"/> Định tính <i>Salmonella</i> spp.	Không quy định	01 cặp mẫu/PTN tương đương 25 g	3.000.000

11. Lĩnh vực hóa

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 50/21	Sữa chua	<input type="checkbox"/> Protein, % (m/m) <input type="checkbox"/> Béo, % (m/m) <input type="checkbox"/> Chất khô, % (m/m)	Không quy định	01 mẫu/PTN khoảng 150 mL	3.000.000
QPT 86/21 (*)	Bao bì nhựa tiếp xúc thực phẩm	<input type="checkbox"/> Thử thôi nhiễm cặn khô (dung dịch ngâm thời: nước, ethanol 20 %, acid acetic 4 %, heptan)	Không quy định	04 cặp mẫu/PTN	4.000.000
QPT 91/21 (*)	Nhiên liệu đốt lò (FO)	<input type="checkbox"/> Độ nhớt động học ở 50 °C, mm ² /s <input type="checkbox"/> Nhiệt độ chớp cháy cốc kín, °C, <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³ <input type="checkbox"/> Lưu huỳnh, % (m/m) <input type="checkbox"/> Điểm đông đặc, °C <input type="checkbox"/> Tro, % (m/m) <input type="checkbox"/> Cặn cacbon Conradson, % (m/m) <input type="checkbox"/> Nước, % (v/v) <input type="checkbox"/> Tạp chất, % (m/m) <input type="checkbox"/> Nhiệt trị, cal/g	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu khoảng 02 lít	4.000.000

12. Lĩnh vực cơ điện và vật liệu xây dựng

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 100/21	Thép Cơ lý	<input type="checkbox"/> Độ cứng Rockwell (HRB và HR30T ^(*))	Không quy định	01 mẫu/PTN	4.000.000

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 103/21	Cáp điện đồng bọc nhựa PVC	<input type="checkbox"/> Điện trở 1 chiều của 1 km dây dẫn ở 20 °C <input type="checkbox"/> Độ dày trung bình vỏ bọc (*)	TCVN 6612 (IEC 60228); TCVN 6610 (IEC 60227) hoặc các phương pháp tương đương khác	01 mẫu/PTN mỗi mẫu dài khoảng 02 m	3.500.000
QPT 104/21 (*)	Cáp điện đồng bọc nhựa PVC	Thử kéo lớp cách điện PVC <input type="checkbox"/> Độ bền kéo <input type="checkbox"/> Độ giãn dài khi đứt	TCVN 6615 (IEC 60811) TCVN 6610 (IEC 60227) hoặc các phương pháp tương đương khác	01 mẫu/PTN mỗi mẫu dài khoảng 02 m	3.500.000

Lưu ý:

- Phí tham gia đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 5%) và phí vận chuyển.
- Trong trường hợp PTN áp dụng các phương pháp thử khác so với yêu cầu, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức trước khi đăng ký.
- Đối với các chương trình TNTT lĩnh vực vi sinh, PTN có thể thực hiện và báo cáo kết quả theo đơn vị tính CFU, MPN (hoặc cho cả 02 đơn vị tính với phí tham gia không đổi).
- Đối với các PTN có nhu cầu mua thêm mẫu TNTT, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức để được báo giá cụ thể (tùy theo chương trình và nền mẫu, tối thiểu 600.000 đồng/mẫu).
- (*) Chương trình/chỉ tiêu chưa được công nhận phù hợp theo ISO 17043:2010 bởi cơ quan công nhận The American Association for Laboratory Accreditation (A2LA) - Hoa Kỳ, Certificate number: 3477.01. PTN có thể tham khảo thêm thông tin công nhận theo đường dẫn sau <http://www.a2la.org/scopepdf/3477-01.pdf>
- Các chương trình không đủ số lượng PTN đăng ký tối thiểu là 10 PTN thì có thể bị hoãn hoặc hủy (tùy tình hình thực tế) và sẽ thông báo cụ thể đến PTN.
- Chương trình QPT 111/21 và QPT 112/21 được tổ chức bổ sung so với kế hoạch ban đầu và dự kiến gửi mẫu trong tháng 10/2021.

D. Chính sách đăng ký tham gia

13. Thời gian nhận đăng ký: **trước ngày 25/08/2021**.
14. PTN có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực các thông tin đã cung cấp trong phiếu đăng ký. Đề nghị PTN ký tên, đóng dấu và ghi rõ (đánh dấu chọn) chương trình và chỉ tiêu cần tham gia vào phiếu đăng ký trước khi gửi về cho Ban tổ chức.

Sau khi nhận được phiếu đăng ký, Ban tổ chức sẽ gửi thông tin xác nhận đến PTN qua e-mail được cung cấp ở mục 5. Nếu không nhận được e-mail xác nhận, đề nghị PTN chủ động liên hệ với Ban tổ chức qua điện thoại.

Theo chính sách bảo mật, Ban tổ chức chỉ thông báo kết quả tham gia TNTT, mã số PTN... cho người liên hệ, e-mail được cung cấp ở mục 5.

Tất cả thông tin liên quan đến chương trình TNTT sẽ được thông báo qua e-mail được cung cấp ở mục 5.
15. Thay đổi hoặc hủy chương trình (dựa trên yêu cầu bằng văn bản hoặc e-mail của PTN)
 - Thay đổi địa chỉ nhận mẫu sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 100 % phí vận chuyển khi gửi lại mẫu;
 - Hủy đăng ký khi đã hết thời hạn nhận/hủy đăng ký nhưng Ban tổ chức chưa gửi mẫu: thu 20 % phí tham gia/chương trình;
 - Hủy đăng ký sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 50 % phí tham gia/chương trình.

16. Phiếu đăng ký có thể gửi qua e-mail hoặc bưu điện đến địa chỉ sau:

Người liên hệ: Mai Nhã Uyên - Phòng Thử nghiệm Thành thạo
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
Số 7, Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 383 6212 (Ext: 3312) - Fax: (0251) 882 6917 / (0251) 383 6298
E-mail: ptprovider@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn

Đại diện đơn vị
(Họ tên/Chức vụ)

Ngày.....tháng.....năm.....
Đại diện Phòng thí nghiệm
(Họ tên/Chức vụ)

.....

.....